

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Minh Phúc và bà Lê Thị Huyền Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ An - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025.

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu phố E, Phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/02/2025 và bản tự khai ngày 12/3/2025, nguyên đơn trình bày:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh P đăng ký kết hôn vào ngày 31/5/2016 tại Ủy ban nhân dân phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu cả hai cùng nhau cố gắng làm việc xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mặc dù đã cố gắng nhưng hai vợ chồng vẫn không có tiếng nói chung. Đến năm 2021, anh P về quê tại Quảng Trị sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay vợ chồng không còn tình cảm, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

Về con chung: Hai vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại anh Nguyễn Thanh P có mặt tại địa phương nhưng không hợp tác ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, nên Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, đúng theo quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thanh P không có bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất và lần thứ hai, anh Nguyễn Thanh P đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Thanh P vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý, xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật HNGĐ; Điều 147; Điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Thanh P.

Về con chung: Hai vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Nguyễn Thụy T và anh Nguyễn Thanh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Ngày 07/3/2025, chị Nguyễn Thụy T nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thanh P, trú tại: Khu phố E, Phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, là quan hệ pháp luật “*Ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị. (Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự).

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân là nguồn chứng cứ khác để có cơ sở giải quyết vụ án đúng pháp luật. Ngày 13/6/2025, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/5/2025. Bị đơn anh Nguyễn Thanh P vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định tại khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh P kết hôn vào ngày 31/5/2016, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Hôn nhân của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh P là hợp pháp. Tuy nhiên, sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm sống. Tại bản tự khai ngày 12/3/2025, chị Nguyễn Thị T cho rằng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, nên chị Nguyễn Thị T có nguyện vọng được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh P đúng quy định pháp luật tố tụng, nhưng anh P không có bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T. Tại phiên hòa giải lần thứ nhất và lần thứ hai anh P vắng mặt không có lý do, chứng tỏ rằng anh P không có thiện chí mong muốn được hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua xác minh tại địa phương cho biết anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Thị T kết hôn năm 2016, sau đó hai vợ chồng vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, đến năm 2021 anh P về lại Quảng Trị sinh sống và làm việc một mình cho đến nay. Từ những chứng cứ trên, thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T với anh Nguyễn Thanh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Nguyễn Thị T xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh P là có cơ sở, cần chấp nhận. (Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình)

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T với anh Nguyễn Thanh P không có con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Thanh P không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.
2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000138 ngày 07/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.
3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND P3, TXQT, QTrị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên

